

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 8 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Sáu tháng đầu năm 2024, kinh tế - xã hội Việt Nam duy trì đà hồi phục, phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, mặc dù điều kiện kinh tế thế giới hồi phục còn thiếu ổn định, vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn.

- Tăng trưởng GDP nửa đầu năm đạt mức cao so với cùng kỳ trong nhiều năm trở lại đây. Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý II ước đạt 6,93%¹, tăng cao thứ hai tính trong 5 năm trở lại đây. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022.

Hoạt động sản xuất kinh doanh khá thuận lợi, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng ổn định, khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ phát triển tốt, giữ vai trò trụ cột đối với mức tăng trưởng chung toàn nền kinh tế².

- Giải ngân vốn đầu tư công được thúc đẩy, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng cao nhất so với cùng kỳ kể từ năm 2020 trở lại đây

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong sáu tháng đầu năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 1.451,3 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 4,8% cùng kỳ sáu tháng năm 2023.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2024 ước đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng đầu năm trong 5 năm qua.

- Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 368,53 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu

¹ Các số liệu thống kê lấy nguồn: Tổng Cục thống kê, “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và sáu tháng đầu năm 2024”, ngày 29/6/2024.

² Cụ thể, tốc độ tăng trưởng GDP của ba khu vực kinh tế lớn lần lượt là 3,38%; 7,51%; và 6,64%, tương ứng đóng góp 5,96%; 44,28%; và 49,76% trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.

tăng 14,5%; nhập khẩu tăng 17%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 11,63 tỷ USD.

- **Kinh tế vĩ mô duy trì cơ bản ổn định, lạm phát trong mức kiểm soát.** Tính bình quân sáu tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước.

- **Thu ngân sách ổn định đảm bảo cho các khoản đầu tư và chi cho các hoạt động.** Tổng thu ngân sách Nhà nước sáu tháng đầu năm 2024 đạt 1.020,6 nghìn tỷ đồng, bằng 60% dự toán năm và tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước sáu tháng đầu năm 2024 đạt 803,6 nghìn tỷ đồng, bằng 37,9% dự toán năm và giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước.

- **Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả.** Trong sáu tháng đầu năm (tính đến ngày 19/6/2024), lãnh đạo các cấp từ Trung ương đến địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho nhiều đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 với tổng số tiền là 11,7 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 3 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là 16,5 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất, bất thường phát sinh tại địa phương là gần 70,1 tỷ đồng. Ngoài ra, bảo hiểm xã hội đã cấp phát hơn 26,2 triệu thẻ Bảo hiểm y tế/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng.

Để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục triển khai quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP, 93/NQ-CP và các Nghị quyết Phiên họp của Chính phủ; nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm ở mức cận trên từ 6,5 - 7%, lạm phát dưới 4,5% và thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, tạo đà thuận lợi phát triển cho năm 2025. Trong đó, chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế;

Thứ hai, quyết liệt đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thứ ba, đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình, dự án quan trọng quốc gia;

Thứ tư, chú trọng thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh;

Thứ năm, tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia;

Thứ sáu, chú trọng hơn nữa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân;

Thứ bảy, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại; quyết liệt thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

Thứ tám, tiếp tục đẩy mạnh thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

II. CỤ THỂ HÓA CÁC NHIỆM VỤ ĐỂ PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Ngày 19/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 94/NQ-CP năm 2024 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 43-NQ/TW năm 2023 tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, trong đó nêu một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với cấp ủy cùng cấp kịp thời nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; việc triển khai Nghị quyết số 43-NQ/TW phải gắn chặt với việc nghiên cứu, học tập, làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Tiếp tục quán triệt quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, về vị trí, tầm quan trọng phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình văn hóa, nghệ thuật; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động với giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, về đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước...

Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và uy tín của nhân dân làm tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức...

Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo; xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức phải phục vụ nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, những vấn đề Nhân dân quan tâm...

Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của Nhân dân; triển khai hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; cụ thể hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"; tập trung nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Phối hợp đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên; phát huy tốt mô hình tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả hòa giải, giám sát của nhân dân tại cộng đồng; chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chính quyền đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của nhân dân, nhất là lĩnh vực

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống; đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để người dân tham gia...

III. TIẾP TỤC THÚC ĐẨY XÃ HỘI HÓA CÁC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương, cơ chế chính sách nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công để mở rộng, thu hút các nguồn lực, tiềm năng đầu tư trong xã hội và nâng cao chất lượng, số lượng của các loại hình dịch vụ sự nghiệp công. Đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hóa, về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công đã được ban hành tương đối đầy đủ. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cũng đã quan tâm đến việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa; một số địa phương đã ban hành các chính sách ưu đãi đặc thù để khuyến khích và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương...

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có một số hạn chế. Để khắc phục các tồn tại, bất cập trong công tác xã hội hóa và tiếp tục thu hút, mở rộng các nguồn lực đầu tư trong xã hội, tạo điều kiện cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công phát triển với số lượng và chất lượng cao hơn, đồng thời thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tại Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 18/6/2024, Chính phủ yêu cầu tập trung triển khai một số nội dung chủ yếu sau:

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, phí, tín dụng,... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, thuế, đầu tư công, ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tiếp tục rà soát các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực xã hội hóa để kịp thời trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; tổng kết, đánh giá, rà soát các chính sách ưu đãi, khuyến khích lĩnh vực xã hội hóa và có văn bản đề xuất bổ sung các chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm cả việc bổ sung, nghiên cứu quy định riêng về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất khác với mức ưu đãi dành cho dự án đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư.

Rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc thành lập các cơ sở ngoài công lập, giao đất, hỗ trợ giải phóng mặt bằng... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngoài công lập được thành lập và hoạt động có hiệu quả; bảo đảm không phát sinh hoặc làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng; tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn viện trợ nhằm đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ; có chính sách động viên, thu hút đội ngũ trí thức, người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khám, chữa bệnh, hoạt động văn hóa, thi đấu thể thao...; rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách để khu vực tư bình đẳng với các doanh nghiệp, đơn vị thuộc nhà nước trong khả năng tiếp cận các nguồn lực trên thị trường.

Thực hiện lộ trình cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và Luật Quản lý giá; lựa chọn mức độ và thời điểm điều chỉnh đảm bảo hạn chế tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát, nhằm nâng cao số lượng và chất lượng dịch vụ công, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng giữa cơ sở công lập và ngoài công lập; gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách.

Hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo hình thức tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn. Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính; đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (bao gồm cả tình hình thực hiện xã hội hoá) đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp; kịp thời xử lý các vướng mắc và cập nhật, bổ sung các chính sách chế độ cho phù hợp với thực tiễn; kiến nghị kịp thời với các cơ

quan chủ trì các chính sách ưu đãi về xã hội hóa (đất đai, tín dụng, thuế...) để hoàn thiện pháp luật...

IV. THỰC HIỆN LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Đối với những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đối với các thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các thông tin trong tờ khai điện tử quy định tại Nghị định này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, hệ thống thông tin có liên quan, được Phần mềm dịch vụ công liên thông điện tử động.

Hồ sơ, biểu mẫu điện tử của từng thủ tục sẽ được Phần mềm dịch vụ công liên thông tự động phân tách để chuyên cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử được Phần mềm dịch vụ công liên thông đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; hồ sơ đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú, hồ sơ cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất được đồng bộ về phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan.

Hồ sơ thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi bao gồm các thành phần hồ sơ sau: Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP). Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch. Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về

cur trú. Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần: Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP). Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Nghị định quy định người nộp hồ sơ truy cập vào cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNelD, lựa chọn mục dịch vụ để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Kể từ ngày Nghị định 63/2024/NĐ-CP có hiệu lực (10/6/2024) đến ngày 01/7/2024, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phần mềm nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương phải nâng cấp, hoàn thiện kết nối, chia sẻ, thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Phần mềm dịch vụ công liên thông theo quy định của Nghị định này. Kể từ ngày 01/7/2024, hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định 63/2024/NĐ-CP.

V. MỘT SỐ BIỆN PHÁP VỆ SINH DỊCH TỄ VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT

Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định SPS của WTO và cam kết SPS trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bởi Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024) đã đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực của Việt Nam trong việc thực thi các nghĩa vụ đối với Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các Hiệp định thương mại tự do trong thương mại nông, lâm, thủy sản và thực phẩm quốc tế như sau:

Nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm; nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan; xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hài hòa với các tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế (Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế (Codex), Tổ chức Thú y thế giới (WOAH), Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế (IPPC)) để thực thi có hiệu quả cam kết quốc tế trong lĩnh vực SPS của WTO và các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương.

Xây dựng và ban hành quy trình và thủ tục đánh giá và công nhận lẫn nhau về SPS theo các quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, khuyến nghị quốc tế và Ủy ban SPS của WTO; đàm phán, xây dựng các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong lĩnh vực SPS, công nhận lẫn nhau về hệ thống quản lý và giám sát, công nhận lẫn nhau đối với một biện pháp SPS hay nhiều biện pháp SPS; đàm phán và ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương công nhận lẫn nhau về quản lý, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật và chứng nhận cho các mặt hàng nông sản và thực phẩm xuất khẩu.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng SPS Việt Nam; nâng cao năng lực cho các điểm hỗ trợ kỹ thuật của Văn phòng SPS Việt Nam tại các bộ, ngành; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về cơ sở khoa học để xây dựng các mức dư lượng tối đa cho phép (MRL); thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phân tích rủi ro, đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về kiểm soát sinh vật gây hại; thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ để đánh giá tác động đối với một số biện pháp mới của thành viên WTO.

Phối hợp với các hội, hiệp hội ngành hàng trong việc phổ biến thông tin SPS của thị trường và tổ chức hướng dẫn cho các thành viên hội, hiệp hội, tổ chức và cá nhân có quan tâm trong việc đáp ứng các quy định về SPS của thị trường; xây dựng kế hoạch phổ biến thông tin về SPS lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư; tổ chức được ít nhất 200 khóa tập huấn đến năm 2030 (trương đương khoảng 20.000 lượt người)...

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản liên quan, đảm bảo hài hòa với các yêu cầu quốc tế trong lĩnh vực SPS; rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm và các quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thú y và bảo vệ thực vật cho phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, có biện pháp SPS phù hợp bảo vệ sức khỏe người dân, sản xuất nông nghiệp trong

nước và hệ động, thực vật khỏi các mối nguy từ thực phẩm mất an toàn, sự xâm nhiễm của sâu hại và dịch bệnh từ những sản phẩm nông sản và thực phẩm nhập khẩu; nâng cấp Cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa Asean để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu điện tử liên quan đến SPS (như e-phyto....) với các nước trong khu vực và các đối tác thương mại khác trên thế giới.

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác phát triển nhà ở cho người dân, nhất là nhà ở xã hội. Đến nay, cả nước đã hoàn thành xây dựng 195.000 căn nhà ở xã hội và có khoảng 374.000 căn nhà ở xã hội đã được chấp thuận đầu tư và khởi công, cấp phép xây dựng. Chính sách hỗ trợ nhà ở thông qua các chương trình mục tiêu cho các đối tượng là người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo khu vực nông thôn và hộ gia đình tại khu vực nông thôn thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu được triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phát triển nhà ở xã hội vẫn còn một số hạn chế, như: Nguồn cung nhà ở xã hội còn hạn chế so với nhu cầu thực tế; giá nhà ở xã hội bình quân còn quá cao so với thu nhập của đối tượng thụ hưởng; công tác quản lý nhà nước về nhà ở xã hội vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập; còn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát, nhất là tại các vùng khó khăn, chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu...

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội về tính chất, ý nghĩa của công tác phát triển nhà ở xã hội. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển nhà ở xã hội; đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương. Phấn đấu đến năm 2030, cả nước xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; hoàn thành xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp tại khu vực đô thị; thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu, nhất là đối với người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, hộ nghèo ở tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; bảo

đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo tốt về nhà ở.

Phát triển đa dạng loại hình nhà ở xã hội và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người thu nhập thấp khu vực đô thị, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang với giá phù hợp với khả năng chi trả của từng đối tượng thụ hưởng; tăng tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê; chú trọng hỗ trợ nhà ở và đất ở cho người có công với cách mạng, người nghèo và các đối tượng chính sách, bảo đảm phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và kế hoạch phát triển nhà ở trong từng giai đoạn của địa phương; kết hợp linh hoạt giữa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến nhà ở xã hội, nhất là về cơ chế tài chính, sử dụng nguồn lực, đất đai, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý phát triển đô thị, quản lý và sử dụng tài sản công, chính sách thuế, quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế...

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội; ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước từ Trung ương và địa phương tương xứng, kịp thời để bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội; Nhà nước tập trung phát triển nhà ở xã hội cho thuê khu vực đô thị bằng nguồn vốn đầu tư công; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá nguồn vốn phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; rà soát, sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai hiệu quả chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho các địa phương trong phát triển nhà ở xã hội, đi đôi với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm việc triển khai các dự án nhà ở xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở thương mại đúng mục đích.

VII. TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Quyết định số 484/QĐ-TTg, ngày 07/6/2024 về việc thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (TĐTNN 2025) sẽ tập trung thu thập các nhóm thông tin sau:

Thực trạng nền sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; thời gian lao động; quy mô sản xuất; năng lực sản xuất; tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa và ứng dụng

tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng kinh tế số; thực trạng tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tác động của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; tình hình phát triển kinh tế trang trại; phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững; vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; kết quả hoạt động tự sản, tự tiêu của các hộ dân cư; tình hình sử dụng đất nông nghiệp.

Thực trạng nông thôn gồm: Thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó có thông tin gắn với tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; các hình thức hỗ trợ kinh tế nông thôn (hệ thống khuyến nông, lâm, ngư; tiếp cận thị trường...); vệ sinh môi trường nông thôn; phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản gắn với chế biến, dịch vụ và du lịch; tổ hợp tác và làng nghề; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

Thông tin về cư dân nông thôn gồm: Khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về cư dân nông thôn; tình hình sử dụng điện, nước sạch của cư dân nông thôn; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập thông tin trong 30 ngày, từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 30/7/2025. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 12/2025. Kết quả chính thức được công bố vào tháng 3/2026. Các báo cáo phân tích chuyên đề được công bố vào tháng 7/2026.

Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp các cấp: Ở Trung ương, Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban. Ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cùng cấp. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 tại địa phương.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập Tổ thường trực giúp việc. Thành phần Ban Chỉ đạo cấp xã gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban. Công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm ủy viên thường trực. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) và cán bộ, công chức liên quan làm ủy viên.

Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, các phường và thị trấn có tỷ lệ hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm trên 30% tổng số hộ dân cư. Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp chỉ đạo; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cấp huyện, công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm nhiệm vụ thường trực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện TĐTNN 2025. Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

VIII. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, NGHỆ SĨ ƯU TÚ

Ngày 06/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Trong đó, nêu một số tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú chủ yếu sau:

Danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc cho loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên hoặc 15 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa...

Danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống, tận tụy với nghề; có tài năng nghệ thuật xuất sắc trong loại hình, ngành, nghề văn hóa, nghệ thuật được tôn vinh; có uy tín nghề nghiệp; có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ. Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên hoặc 10 năm trở lên đối với loại hình nghệ thuật xiếc, múa...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Quốc vương Campuchia Preah Bat Samdech Preah Boromneath Norodom Sihamoni, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia, từ ngày 11 - 13/7/2024.

Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch nước Tô Lâm trên cương vị mới. Chuyến thăm góp phần tăng cường sự gắn kết, hợp tác truyền thống, hiệu quả giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

Chủ tịch nước Tô Lâm đã có 32 hoạt động, với các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc, gặp gỡ với tất cả lãnh đạo cấp cao hai nước, thăm các cơ sở kinh tế, gặp, nói chuyện với học sinh, sinh viên, cộng đồng bà con kiều bào tại hai nước.

Tại Lào, hai bên nhất trí cao về các biện pháp tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước. Đặc biệt là Thỏa thuận Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030 và Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025. Các nhà lãnh đạo nhất trí hai bên cần đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân của hai nước, nhất là thế hệ trẻ; đẩy mạnh hợp tác địa phương, nhất là giữa các tỉnh biên giới. Đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Liên hợp quốc và tiểu vùng sông Mekong.

Tại Campuchia, hai bên nhất trí triển khai mạnh mẽ hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư, quốc phòng - an ninh, hợp tác biên giới, nguồn lao động, giao lưu nhân dân; tích cực hỗ trợ nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Hai bên hoan nghênh các cơ quan liên quan của

hai nước đã phối hợp chặt chẽ nhằm xây dựng đường biên giới trên đất liền hòa bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác, phát triển, đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa các tỉnh biên giới, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

Trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam, ủng hộ Lào hoàn thành vai trò Chủ tịch ASEAN và AIPA 2024; Tiểu vùng Mekong mở rộng; hợp tác quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong vì lợi ích cộng đồng người dân trên lưu vực và ở cả ba nước.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia của Chủ tịch nước Tô Lâm đã thành công về mọi mặt, là dấu ấn mới trong việc triển khai chính sách đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đồng thời khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trong việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào và quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC HÀN QUỐC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Nhận lời mời của Thủ tướng Đại Hàn Dân Quốc Han Duck Soo và Phu nhân, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân thăm chính thức Hàn Quốc, từ ngày 30/6 đến 03/7/2024. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của lãnh đạo cấp cao Việt Nam đến Hàn Quốc kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ ngoại giao lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc đang phát triển tốt đẹp. Tin cậy chính trị giữa hai nước ngày càng được củng cố, trao đổi đoàn cấp cao và các cấp được triển khai thường xuyên. Hai nước hợp tác chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn khu vực và quốc tế. Hàn Quốc tiếp tục giữ vị trí là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam, là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam với tổng vốn đầu tư đạt 86 tỷ USD (tháng 4/2024), đối tác lớn thứ hai về hợp tác ODA, thứ ba về hợp tác lao động, thương mại và là thị trường cung cấp khách du lịch lớn nhất của Việt Nam trong năm 2023. Cộng đồng người Việt Nam tại Hàn Quốc có khoảng hơn 270.000 người, đóng góp tích cực cho quan hệ hai nước.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hội đàm, hội kiến với các Lãnh đạo cấp cao Hàn Quốc; dự và phát biểu tại 3 Diễn đàn, gồm: Diễn đàn doanh nghiệp, Diễn đàn xúc tiến du lịch và hợp tác văn hóa, Diễn đàn lao động Việt Nam - Hàn Quốc; và 2 Tọa đàm, gồm: Tọa đàm với lãnh đạo các

Tổ chức kinh tế Hàn Quốc, Tọa đàm với các nhà tri thức, khoa học Hàn Quốc về bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính có các cuộc tiếp đại diện lãnh đạo một số Tập đoàn kinh tế hàng đầu Hàn Quốc; thăm Đại sứ quán và gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt tại Hàn Quốc; thăm gia đình đa văn hóa Việt - Hàn; phát biểu chính sách tại Đại học Quốc gia Seoul và thăm Nhà máy sản xuất chất bán dẫn của Tập đoàn Samsung tại thành phố Pyeongtaek, tỉnh Gyeonggi.

Lãnh đạo hai nước thống nhất ra Thông cáo báo chí với các nội dung lớn về tiến triển của quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc kể từ khi nâng cấp thành đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022 và các nội dung hợp tác cụ thể nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển thực chất, hiệu quả trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, lao động, giao lưu nhân dân và các lĩnh vực hợp tác mới... Các bộ, ngành, doanh nghiệp hai nước đã ký kết 40 văn bản hợp tác trong các lĩnh vực chuyên đổi số, năng lượng tái tạo, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hợp tác giữa doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác văn hóa, du lịch...

Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Việt Nam 30 triệu USD trong 4 năm để thực hiện dự án nghiên cứu và phát triển R&D, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Dự án Viện khoa học công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST); khẳng định sẽ hỗ trợ Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G) vào tháng 4/2025.

III. DƯ LUẬN QUỐC TẾ VỀ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG LIÊN BANG NGA VLADIMIR PUTIN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin thăm cấp Nhà nước Việt Nam, từ ngày 19 - 20/6/2024. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 30 năm ký kết Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga (16/6/1994 - 16/6/2024).

Trong khuôn khổ chuyến thăm, hai bên trao đổi sâu rộng về nhiều nội dung và phương hướng thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Nga trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ; các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm.

Hai bên đã ra “*Tuyên bố chung giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện trên cơ sở*

những thành tựu của 30 năm thực hiện Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Nga”, thể hiện quyết tâm của Lãnh đạo và nhân dân hai nước nhằm đưa hợp tác song phương ngày càng hiệu quả, thực chất trên tất cả các lĩnh vực, xứng tầm Đối tác chiến lược toàn diện, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của cả nhân dân hai nước, đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Truyền thông Nga và các hãng thông tấn, báo chí lớn, uy tín trên thế giới dành sự quan tâm cao, chú ý đặc biệt đến chuyến thăm với các tuyên tin, bài, hình ảnh cập nhật thông tin liên tục. Dư luận quốc tế nhấn mạnh “*Việt Nam là quốc gia thứ ba Tổng thống Putin đến thăm kể từ khi tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ 5*” và Tổng thống Nga Putin được người dân Việt Nam chào đón nồng nhiệt; nhấn mạnh, mối quan hệ của Việt Nam với Nga rất gần gũi và có từ nhiều thập kỷ trước.

Đáng chú ý, Financial Times ngày 20/6 có bài viết: “*Chiến thắng ngoại giao cây tre của Việt Nam với các chuyến thăm của Biden, Tập Cận Bình và bây giờ là Putin*” nhấn mạnh Việt Nam đã “*cân bằng sự cạnh tranh địa chính trị bằng một phong thái mà các quốc gia khác không có được*”; chuỗi ba chuyến thăm cho thấy Việt Nam thành thạo trong việc thu hút đầu tư sản xuất từ các công ty, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đang khéo léo quản lý các mối quan hệ quốc tế.

Thông tin về chuyến thăm cấp Nhà nước Việt Nam của Tổng thống Nga V.Putin được lan tỏa rộng rãi, tích cực trên các trang báo và truyền thông Nga. Thông tin trước, trong và sau chuyến thăm liên tục được cập nhật. Báo chí Nga đăng nhiều nội dung về các nhà ngoại giao Nga và Việt Nam trả lời phỏng vấn báo chí trước chuyến thăm, trong đó đề cao tầm quan trọng và sự ưu tiên của hai bên đối với quan hệ Việt Nam - Nga và kỳ vọng thúc đẩy hợp tác giữa hai nước sau chuyến thăm. Các tin, bài trên báo chí Nga cũng nhấn mạnh lịch sử tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nga, Việt Nam luôn ghi nhớ, biết ơn sự hỗ trợ to lớn của Nga trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Liên quan đến một số vấn đề khu vực và quốc tế, báo chí Nga khẳng định, hai nước nhất trí “*không tham gia bất kỳ liên minh hoặc hiệp ước nào với các nước thứ ba làm tổn hại đến độc lập, chủ quyền của hai bên, thậm chí sẽ không hành động chống lại bên thứ ba*”.

IV. MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024; DỰ BÁO THỜI GIAN TỚI

6 tháng đầu năm 2024, thế giới tiếp nối các xu hướng địa chính trị của năm 2023 với mức độ phức tạp, khó lường và thách thức hơn. Những vấn đề nổi cộm trong quan hệ quốc tế vẫn không tìm được giải pháp đột phá và thách thức an ninh

truyền thông, phi truyền thông gia tăng tác động khiến các quốc gia tiếp tục điều chỉnh chính sách, nâng cao tự chủ chiến lược.

Kinh tế thế giới có nhiều dấu hiệu khởi sắc nhưng tốc độ tăng trưởng chậm, không đồng đều và tiếp diễn tình trạng phân mảnh địa kinh tế. Chỉ số PMI tổng hợp toàn cầu tháng 5 đã tăng lên mức 52,6 điểm (cao nhất kể từ tháng 12 năm 2021). Các dấu hiệu phục hồi được thể hiện rõ nét ở từng quốc gia, với tốc độ tăng trưởng sản lượng tăng nhanh ở Mỹ, Trung Quốc và Anh, trong khi mức độ thu hẹp đang giảm bớt ở Nhật Bản và khu vực đồng tiền chung Euro. Tuy nhiên, xu hướng hồi phục tăng trưởng còn mong manh, nhất là khi những trở ngại đối với tăng trưởng toàn cầu vẫn hiện hữu; chính sách tiền tệ đang kéo dài trạng thái thắt chặt và bất ổn kinh tế gia tăng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị. Ngoài ra, giá cả lương thực, năng lượng và chi phí vận chuyển vẫn ở mức cao khiến lạm phát toàn cầu dù có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng áp lực giá cả vẫn tiếp tục gia tăng, chưa về mức mục tiêu mà các quốc gia mong muốn và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại. Lạm phát lương thực đã ảnh hưởng đến một số quốc gia có thu nhập thấp, nặng nề hơn nhiều so với mức trung bình thế giới. IMF dự báo, lạm phát toàn cầu năm 2024 ở mức 5,9%, so với mức 6,8% năm 2023.

Nhiều cuộc bầu cử quan trọng trên thế giới đã và đang diễn ra, góp phần định hình cách thức hợp tác quốc tế cũng như xác định lại vai trò lãnh đạo trong cộng đồng quốc tế. Tại Nga, Tổng thống Putin đã tái đắc cử nhiệm kỳ 5 với số phiếu áp đảo (chiếm 87,28%). Ngay sau khi nhậm chức, ông Putin đã có những cải tổ quan trọng về chính phủ; đẩy mạnh chính sách đối ngoại “hướng Đông” và Học thuyết đối ngoại 2023 nhằm phá vỡ thế bao vây, trừng phạt của Mỹ, phương Tây. Tại châu Âu, nhiều quốc gia có sự biến động về lãnh đạo cấp cao cũng như tổ chức nội các. Khối Đảng Nhân dân châu Âu (EPP) trung hữu tiếp tục giữ được vị thế là lực lượng chính trị lớn nhất trong cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu (EP) với 189 ghế. Cùng với sự vươn lên của nhóm trung hữu EPP, những quyết sách của châu Âu trong thời gian tới được dự báo sẽ tập trung chủ yếu vào tăng cường sự thống nhất trong việc ủng hộ Ukraine và củng cố ngành công nghiệp quốc phòng EU. Tại Ấn Độ, Thủ tướng Narendra Modi tái đắc cử nhưng đảng cầm quyền mất đa số trong Quốc hội. Cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ tiếp tục diễn biến sôi động với sự đối đầu giữa đương kim Tổng thống Joe Biden và người tiền nhiệm Donald Trump.

Các cuộc xung đột, điểm nóng tiếp tục diễn ra, không loại trừ nguy cơ leo thang, gây bất ổn đối với an ninh thế giới. Cuộc xung đột Nga - Ukraine tiếp tục ở thế giằng co quyết liệt trên thực địa, triển vọng đàm phán vẫn rơi vào bế tắc khi không có sự thoả hiệp, nhượng bộ nào giữa hai bên. Hoa Kỳ và các nước phương Tây tiếp tục

cam kết viện trợ cho Ukraine nhưng cũng gặp khó khăn do sự chia rẽ trong chính trị nội bộ. Xung đột Israel - Palestine tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng có xu hướng hạ nhiệt với các nỗ lực thúc đẩy đàm phán ngừng bắn. Đáng chú ý đã có những dấu hiệu tích cực đối với việc công nhận tư cách đầy đủ của Nhà nước Palestine tại Liên hợp quốc. Tình hình bán đảo Triều Tiên gia tăng căng thẳng khi Triều Tiên tuyên bố từ bỏ mục tiêu thống nhất hai miền và liên tiếp triển khai các vụ thử tên lửa, phóng vệ tinh cũng như tăng cường quân đội tại khu vực phi quân sự. Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp trên thực địa, đặc biệt là giữa Trung Quốc và Philippine. Mỹ tiếp tục gia tăng can dự và hiện diện tại khu vực thông qua các hoạt động tập trận, diễn tập song và đa phương với các đồng minh, đối tác. Các điểm nóng và xung đột trên toàn cầu đã thúc đẩy xu hướng gia tăng chi tiêu quân sự và cảnh báo răn đe. Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhấn mạnh về nguy cơ hạt nhân đang ở mức cao nhất trong nhiều thập kỷ.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục đối đầu, cạnh tranh gay gắt.

Các nước lớn gia tăng tập hợp lực lượng, thúc đẩy các sáng kiến, cơ chế do mình dẫn dắt. Đáng chú ý là sự mở rộng của khối BRICS (Nhóm các nền kinh tế mới nổi) với 5 thành viên mới là Ai Cập, Ethiopia, Iran, Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) và Saudi Arabia cho thấy mong muốn về tăng cường tiếng nói và quyền tự chủ của nhóm nước này trong các vấn đề toàn cầu, ủng hộ một trật tự quốc tế vô tư, công bằng, đa dạng và đa cực hơn, thay cho trật tự bị chi phối bởi các cường quốc kinh tế phương Tây.

Các chuyên gia dự báo nửa cuối năm 2024, tình hình thế giới và khu vực vẫn sẽ tiếp tục diễn biến theo chiều hướng phức tạp. Cạnh tranh nước lớn và sự phân tuyến trong quan hệ quốc tế có thể gay gắt hơn. Các điểm nóng và các vấn đề an ninh phi truyền thống (*an ninh nguồn nước, lương thực, năng lượng...*) tiếp tục diễn tiến. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro, sự chuyển dịch chuỗi cung ứng và điều chỉnh chính sách của các nước lớn sẽ tạo cơ hội cho các nước Đông Nam Á có cơ hội thu hút được nhiều nguồn lực để phát triển. Mặt khác, việc tái định hình các khuôn khổ hợp tác và xu thế bảo hộ thương mại được cho là sẽ gia tăng.

V. HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TỔ CHỨC HỢP TÁC THƯỢNG HẢI

Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) diễn ra từ ngày 03 - 04/7/2024, tại thủ đô Astana, Kazakhstan. Đây là lần đầu tiên Hội nghị Thượng đỉnh nhóm hợp theo hình thức “SCO+”. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo các nước thành viên, như: Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Nga Vladimir Putin.

Với chủ đề “*Tăng cường đối thoại đa phương - phấn đấu vì hòa bình và phát triển bền vững*”, Hội nghị thượng đỉnh SCO năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan

trọng, hướng đến việc củng cố hợp tác kinh tế, chiến lược an ninh và kết nạp thêm thành viên mới.

Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) thành lập vào năm 2001, hướng tới việc trở thành một cơ chế hợp tác đa phương hiệu quả, đóng vai trò trọng yếu tại khu vực Á - Âu. Từ mục tiêu ban đầu là chống khủng bố, SCO đã mở rộng lĩnh vực hợp tác, tập trung nhiều hơn vào các vấn đề kinh tế và năng lượng. Các quốc gia thành viên SCO tăng cường hợp tác trong các sáng kiến kinh tế khu vực, như sự hội nhập của Sáng kiến Vành đai Con đường do Trung Quốc khởi xướng và Liên minh kinh tế Á - Âu do Nga dẫn đầu, đồng thời duy trì an ninh khu vực là một trong những ưu tiên hàng đầu. SCO hiện có 9 quốc gia thành viên, 3 quốc gia quan sát viên và 14 đối tác đối thoại. Hiện tổ chức này đang bao phủ một vùng lãnh thổ rộng lớn với hơn 60% diện tích lục địa Á - Âu, gần một nửa dân số thế giới và khoảng 1/4 tổng lượng kinh tế toàn cầu.

Một phần quan trọng của Hội nghị thượng đỉnh lần này là việc Belarus chính thức gia nhập SCO, nâng tổng số thành viên lên 10. Điều này không chỉ làm tăng sự đa dạng về mặt địa chính trị mà còn củng cố chiều sâu chiến lược của tổ chức này. Đây được xem là một bước tiến quan trọng của khối, hướng tới một trật tự quốc tế mới mà Nga đang ủng hộ.

Trong tuyên bố chung (Tuyên bố Astana) đưa ra sau Hội nghị, lãnh đạo các nước thành viên SCO nhấn mạnh, những rủi ro và thách thức an ninh hiện tại có tính chất toàn cầu chỉ có thể giải quyết thông qua việc xây dựng một thế giới đa cực, thúc đẩy hợp tác đa phương, cải thiện quản trị kinh tế toàn cầu và các nỗ lực phối hợp giải quyết mối đe dọa an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống. Đồng thời, Tuyên bố Astana kêu gọi một hệ thống thương mại quốc tế “cởi mở, minh bạch, công bằng, toàn diện, không phân biệt đối xử và đa phương”. Các thành viên SCO không tán thành chủ nghĩa bảo hộ, những biện pháp trừng phạt đơn phương và các hạn chế thương mại khác vi phạm các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và gây bất lợi cho quan hệ kinh tế quốc tế. Các nhà lãnh đạo SCO cam kết chính phủ của họ sẽ không tham gia vào “bất kỳ quyết định nào nhằm can thiệp” vào công việc nội bộ của các quốc gia khác hoặc những quyết định “đi ngược với luật pháp quốc tế”.

Tổ chức SCO hiện đang tập trung vào việc thúc đẩy sự phát triển bền vững, nhằm mang lại tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Tuyên bố Astana kêu gọi chuyển giao các công nghệ xanh có liên quan cho các quốc gia đang phát triển; nhấn mạnh việc chuyển đổi khỏi nhiên liệu hóa thạch cần được cân bằng và tính đến lợi ích của các nhà sản xuất và người tiêu dùng năng lượng.

Các nhà lãnh đạo SCO ủng hộ việc duy trì không gian vũ trụ không có vũ khí, nhấn mạnh sự cần thiết phải ký kết một công cụ ràng buộc pháp lý quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch và cung cấp những bảo đảm đáng tin cậy cho việc ngăn chặn cuộc chạy đua vũ trang trên vũ trụ. Các đại diện SCO ký kết chương trình hợp tác chống khủng bố, chống ly khai và thông qua chiến lược chống ma túy đến năm 2029...

VI. MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Tại cuộc vận động tranh cử của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump ở bang Pennsylvania, ngày 13/7/2024, đã xảy ra vụ nổ súng khiến Tổng thống Mỹ Donald Trump bị thương. Ngay sau đó, lực lượng Mật vụ Mỹ đã "vô hiệu hóa đối tượng xả súng". Người phát ngôn chiến dịch vận động tranh cử của ông Trump xác nhận, ông vẫn ổn và đang được kiểm tra tại một cơ sở y tế địa phương.

Ngay sau sự việc trên, các nhà lãnh đạo trên thế giới đã đồng loạt lên tiếng phản đối bạo lực chính trị dưới bất kỳ hình thức nào: Tổng thống Mỹ Joe Biden kêu gọi chấm dứt bạo lực chính trị. Ông nhấn mạnh: “Tại Mỹ, không có chỗ cho hành vi bạo lực như vậy. Điều này thật tồi tệ”. Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres lên án mạnh mẽ vụ nổ súng tại cuộc vận động tranh cử của ông Trump và gọi đây là "hành vi bạo lực chính trị". Thủ tướng Canada Justin Trudeau khẳng định, bạo lực chính trị không bao giờ được chấp nhận. Ông bày tỏ sự chia sẻ với ông Trump, những người có mặt tại cuộc vận động tranh cử của cựu Tổng thống Mỹ và toàn thể người dân nước này. Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva cho rằng, vụ tấn công nhằm vào cựu Tổng thống Mỹ phải bị tất cả những người bảo vệ nền dân chủ và các cuộc đối thoại chính trị phản đối mạnh mẽ. Ông Silva nhấn mạnh, "Những gì chúng ta chứng kiến hôm nay là không thể chấp nhận được". Bên cạnh đó, lãnh đạo nhiều nước khác như: Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Philippines, Anh... đã lên án mạnh mẽ vụ nổ súng tại cuộc vận động tranh cử của ông Trump.

- Truyền thông Triều Tiên ngày 02/7/2024 cho biết nước này đã phóng thử tên lửa Hwasong-11Da-4.5 có khả năng mang đầu đạn siêu lớn nặng 4,5 tấn. Cuộc thử nghiệm được tiến hành với một tên lửa có gắn đầu đạn hạng nặng mô phỏng để xác minh độ ổn định khi bay và độ chính xác khi bắn trúng mục tiêu ở tầm bắn tối đa 500 km và tầm bắn tối thiểu 90 km. Cuộc thử nghiệm này diễn ra một ngày sau khi Hàn Quốc cho biết Triều Tiên đã tiến hành 2 vụ phóng tên lửa, trong đó một vụ có thể đã thất bại.

- Ngày 01/7/2024, Quốc hội Phần Lan đã nhất trí thông qua Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) với Mỹ. Hiệp định cho phép Mỹ tiếp cận 15 căn cứ quân sự ở Phần Lan, đồng thời cho phép lực lượng Mỹ hiện diện và huấn luyện cũng như bố

trí các trang thiết bị phòng thủ trên lãnh thổ Phần Lan. Ngoài ra, văn kiện này cũng tăng cường sự hợp tác giữa hai nước trong các tình huống khủng hoảng. Với mục đích tăng cường khả năng an ninh và phòng thủ của Phần Lan, hiệp định được đưa ra sau khi nước này gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) vào tháng 4/2023.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 24/5/2024 về đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Nghị quyết 76/NQ-CP bổ sung làm rõ đối tượng tại Điều 1 của Nghị quyết số 07/NQ-CP, ngày 30/01/2023 của Chính phủ như sau: Việc ảnh hưởng của dịch Covid-19 quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 07/NQ-CP của Chính phủ là ảnh hưởng chung đến kinh tế cả nước. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm đều thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ.

Đối với người thuê đất, thuê mặt nước đã nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 07/NQ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này (bao gồm cả hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước mà người thuê đất, thuê mặt nước đã nộp đúng theo quy định nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được xử lý).

2. Nghị định số 64/2024/NĐ-CP, ngày 17/6/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

Nghị định quy định các nhóm đối tượng được gia hạn gồm:

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất

sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; xây dựng; hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng); sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; thoát nước và xử lý nước thải.

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế: Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim; hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.